

Số: 2104/QĐ-UBND

Đồng Hới, ngày 30 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giá đất cụ thể để
tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Công trình Trạm
biến áp 110Kv Bảo Ninh và đấu nối, tại phường Đồng Hới - đợt 7**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐỒNG HỚI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết 254/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/12/2025 Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TTr-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định về chế độ công tác phí, hội nghị;

Căn cứ Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và

quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định về bảng giá đất áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị V/v ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất; mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản và mức bồi thường, hỗ trợ do phải di dời mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 30/2026/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình V/v ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Quảng Bình Thông qua danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 50/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phân cấp thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực đất đai được quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Công văn số 5600/SNNMT-QLĐĐ ngày 25/06/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị V/v hướng dẫn công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Công văn số 212/UBND-NNMT ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị V/v áp dụng giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Thông báo số 5441/TB-UBND ngày 15/12/2025 của Chủ tịch UBND phường Đồng Hới về việc thu hồi đất để thực hiện công trình Trạm biến áp 110kV Bảo Ninh và đấu nối tại phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (đợt 7);

Căn cứ Thông báo số 762/TB-UBND ngày 10/02/2026 của Chủ tịch UBND phường Đồng Hới Điều chỉnh danh sách kèm theo thông báo số 5441/TB-UBND ngày 15/12/2025 của UBND phường Đồng Hới về việc chủ trương thu hồi đất để

GPMB thực hiện công trình Trạm biến áp 110kV Bảo Ninh và đấu nối tại phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (đợt 7);

Căn cứ Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 11/3/2026 của UBND phường Đồng Hới về việc phê duyệt dự toán tư vấn xác định giá đất cụ thể để phục vụ công tác GPMB dự án TBA 110kV Bảo Ninh và đấu nối;

Căn cứ Tờ trình số 484/TTr-BQL ngày 16/4/2026 của Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới về việc đề nghị thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Trạm biến áp 110kV Bảo Ninh và Đấu nối tại phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị - đợt 7 và Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chi tiết kèm theo;

Xét Biên bản thẩm định Phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất ngày 21/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất phường;

Xét Biên bản thẩm định Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Trạm biến áp 110kV Bảo Ninh và Đấu nối tại phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị - đợt 7 ngày 21/5/2026 của Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số: 2053/TTr-KTHT&ĐT ngày 30/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Trạm biến áp 110kV Bảo Ninh và Đấu nối tại phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị - đợt 7 với các nội dung chính như sau:

I. Phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường: (Chi tiết có phụ lục kèm theo)

II. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

1. Tổng diện tích đất thu hồi: 360,9 m².

2. Tổng số người có đất thu hồi: 04 hộ gia đình, cá nhân

3. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Không.

4. Phương án bố trí tái định cư: Không.

5. Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi:

6. Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi: Không.

7. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: 211.774.000 đồng (Hai trăm mười một triệu, bảy trăm bảy mươi tư nghìn đồng chẵn)/.

7.1 Tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: 162.349.000 đồng (Một trăm sáu mươi hai triệu, ba trăm bốn mươi chín nghìn đồng chẵn). Trong đó:

+ Bồi thường về đất:	20.210.000	đồng
+ Bồi thường tài sản trên đất:	13.528.000	đồng

+ Các khoản hỗ trợ: 128.557.000 đồng

Đối tượng được bồi thường, hỗ trợ: (Chi tiết có phụ lục kèm theo)

7.2. Chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 49.425.000 đồng (Bốn mươi chín triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn).

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

8. Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Thời gian thực hiện chi trả tiền: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư công trình;

- Thời gian bàn giao mặt bằng: Trong thời gian 20 ngày kể từ ngày chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

Điều 2. Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ Đồng Hới có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND phường phổ biến và niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở UBND phường và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi; gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quyết định bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng; phối hợp với chủ đầu tư tổ chức thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định; thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND-UBND, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trưởng Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ Đồng Hới; Giám đốc Ban QLDA lưới điện miền Trung; đối tượng được bồi thường, hỗ trợ có tên tại Điều 1; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các đối tượng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thăng Long

**GIÁ ĐẤT CỤ THỂ ĐỂ TÍNH TIỀN BỒI THƯỜNG GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN TRẠM
BIẾN ÁP 110KV BẢO NINH VÀ ĐẦU NỐI TẠI PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**(Phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của
Chủ tịch UBND phường Đồng Hới)**

STT	Thửa đất số	Tờ BĐ địa chính Bảo Ninh số	Diện tích (m2)	Mục đích sử dụng	Khu vực/Đường	Vị trí	Giá đất cụ thể (đồng/m2)	Ghi chú
1	5(1)	28	47,5	HNK	Đồng Bằng	1	56,000	
2	37(1)	28	13,2	HNK	Đồng Bằng	1	56,000	
3	135(1)	28	57,4	HNK	Đồng Bằng	1	56,000	
4	116(1)	28	11,4	HNK	Đồng Bằng	1	56,000	
5	2(2)	28	231,4	HNK	Đồng Bằng	1	56,000	
Cộng: 05 thửa đất			360,9					

**DANH SÁCH BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ
THỰC HIỆN CÔNG TRÌNH TRẠM BIẾN ÁP 110KV BẢO NINH VÀ ĐẦU NỐI
TẠI PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG TRỊ (ĐỢT 7)**

(Phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026
của Chủ tịch UBND phường Đồng Hới)

TT	Đối tượng được bồi thường, hỗ trợ	Bồi thường đất	Bồi thường tài sản trên đất	Các khoản hỗ trợ	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
1	Ông: Hoàng Anh Tứ - CCCD: 044081001209 - SĐT: 0975599354 - Địa chỉ thường trú: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	2.660.000	1.514.000	15.906.000	20.080.000	
2	Hộ Ông: Phạm Văn Hội - CCCD: 044061003173 Bà: Trần Thị Lương - CCCD: 044163008359 - SĐT: 0382156116 - Địa chỉ thường trú: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	739.000	421.000	16.384.000	17.544.000	
3	Ông: Phạm Văn Úy - CCCD: 044065002149 Bà: Nguyễn Thị Hương - CCCD: 044168001752 - SĐT: 0987966570 - Địa chỉ thường trú: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	3.853.000	3.194.000	23.159.000	30.206.000	
4	Ông: Nguyễn Văn Hoanh - CCCD: 044065005554 Bà: Phạm Thị Phương - CCCD: 044170008080 - SĐT: 0768545870 - Địa chỉ thường trú: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	12.958.000	8.453.000	73.108.000	94.519.000	
	TỔNG CỘNG	20.210.000	13.582.000	128.557.000	162.349.000	

(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi hai triệu, ba trăm bốn mươi chín nghìn đồng chẵn)./.

DỰ TOÁN CHI PHÍ ĐẢM BẢO THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN GPMB DỰ ÁN: TRẠM BIẾN ÁP 110KV BẢO NINH VÀ ĐẦU NÓI TẠI PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG TRỊ (ĐỢT 7)

(Phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND phường Đồng Hới)

TT	Danh mục công việc	Đơn vị tính	Số người tham gia	Ngày công tham gia	Đơn giá ngày công	Thành tiền	Ghi chú
1	Chi phí Thông báo thu hồi đất, giấy giao nhận các hộ gia đình ở các địa bàn					959,000	
1.1	<i>Tháng 12/2025 Chi phí nội nghiệp (Kiểm tra, rà soát hồ sơ, tham mưu văn bản trình thông báo thu hồi đất)</i>					784,000	
-	Lương cán bộ Ban QLDA Hệ số lương: (4,95+4,32+2,67)/3= 3,98	Người/ngày	3	0.5	423,327	635,000	
-	BHXXH, BHYT,BHTN, KPCĐ: (3,98* 23,5%)= 0,935	Người/ngày	3	0.5	99,482	149,000	
1.2	<i>Tháng 12/2025 (Niêm yết thông báo tại trụ sở UBND phường Đồng Hới, TDP Cửa Phú), (Gửi thông báo đến đối tượng bị ảnh hưởng: 0.5 ngày)</i>					175,000	
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: (2,67)	Người/ngày	1	0.5	283,991	142,000	
-	BHXXH, BHYT,BHTN, KPCĐ: (2,67* 23,5%)= 0,627	Người/ngày	1	0.5	66,738	33,000	
2	Tổ chức điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm khối lượng đất đai, tài sản tại thực địa, tổng hợp số liệu tại cơ quan					3,224,000	
2.1	<i>Chi phí gửi giấy mời kiểm đếm các hộ gia đình tháng 12/2025</i>					175,000	
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: (2,67)	Người/ngày	1	0.5	283,991	142,000	
-	BHXXH, BHYT,BHTN, KPCĐ: (2,67* 23,5%)= 0,627	Người/ngày	1	0.5	66,738	33,000	
2.2	<i>(Điều tra, kiểm đếm, Phát tờ khai, hướng dẫn người có đất, chủ sở hữu tài sản kê khai;) 04 hộ gia đình: 01 ngày</i>					3,049,000	

-	Chi phí giải khát (Ban QLDA 04, UBND phường Đồng Hới 01 người, Ban QLDA lưới điện miền trung 01 người, các hộ ảnh hưởng: 04 hộ)	Người/ ngày	10	1	100,000	1,000,000	Khoản 7 Điều 01 Thông tư 12/2025/TT- BTC ngày 19/3/2025
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: $(4,95+4,32+3,66+2,67)/4 = 3,9$)	Người/ ngày	4	1	414,818	1,659,000	
-	BHXXH, BHYT, BHTN, KPCĐ: $(3,9 * 23,5\%) = 0,916$	Người/ ngày	4	1	97,482	390,000	
3	Xác định nghề nghiệp; Xác nhận thu nhập từ sản xuất nông nghiệp; Xác nhận thời điểm hình thành tài sản, xác nhận diện tích nông nghiệp					4,069,000	
3.1	Tháng 12/2025 (Xác nhận thu nhập từ sản xuất nông nghiệp với UBND phường), (Xác nhận thời điểm hình thành tài sản, xác nhận nghề nghiệp với UBND phường), (Xác nhận sai lệch số tờ sổ thửa với UBND phường): 0,5 ngày					1,025,000	
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: $(4,95+4,32+3,66+2,67)/4 = 3,9$)	Người/ ngày	4	0.5	414,818	830,000	
-	BHXXH, BHYT, BHTN, KPCĐ: $(3,9 * 23,5\%) = 0,916$	Người/ ngày	4	0.5	97,482	195,000	
3.2	Tháng 2/2026 (Lấy ý kiến về phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm của các hộ gia đình): Chi phí nội nghiệp: 0.5 ngày.					1,015,000	
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: $(4,8+4,32+3,66+2,67)/4 = 3,8625$)	Người/ ngày	4	0.5	410,830	822,000	
-	BHXXH, BHYT, BHTN, KPCĐ: $(3,8625 * 23,5\%) = 0,907$	Người/ ngày	4	0.5	96,545	193,000	
3.3	Tháng 3/2026, tháng 4/2026: (Xác nhận nhân khẩu của các hộ gia đình), (Xác nhận diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng với UBND phường): Chi phí nội nghiệp: 1 ngày.					2,029,000	

-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: $(4,8+4,32+3,66+2,67)/4 = 3,8625$)	Người/ ngày	4	1	410,830	1,643,000	
-	BHXXH, BHYT,BHTN, KPCĐ: $(3,8625 * 23,5\%) = 0,907$	Người/ ngày	4	1	96,545	386,000	
4	Lập, thẩm định, phê duyệt, công khai PA bồi thường, hỗ trợ, tái định cư từ khâu tính toán, xác định mức bồi thường, hỗ trợ đến khâu phê duyệt phương án, thông báo công khai phương án, hỗ trợ tái định cư.					2,349,000	
4.1	Lập, công khai phương bồi thường, hỗ trợ: Chi phí nội nghiệp (tháng 4/2026, 01 ngày)					2,029,000	
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: $(4,8+4,32+3,66+2,67)/4 = 3,8625$)	Người/ ngày	4	1	410,830	1,643,000	
-	BHXXH, BHYT,BHTN, KPCĐ: $(3,8625 * 23,5\%) = 0,907$	Người/ ngày	4	1	96,545	386,000	
4.2	Gửi PA công khai, lấy ý kiến về PA đã công khai.					320,000	
4.2.1	Tháng 4/2026 (gửi công khai, lấy ý kiến về phương án)					320,000	
-	Lương cán bộ Ban thực hiện: hệ số lương: $(3,66+2,67)/2 = 3,165$	Người/ ngày	2	0.5	258,955	259,000	
-	BHXXH, BHYT,BHTN, KPCĐ: $(3,165 * 23,5\%) = 0,743$	Người/ ngày	2	0.5	60,854	61,000	
5	Hợp kết thúc công khai phương án bồi thường, hỗ trợ					1,815,000	
-	Chi phí hội nghị (hộ ảnh hưởng 4 người)	Người/ ngày	4	0.5	150,000	300,000	Khoản 7 Điều 01 Thông tư 12/2025/TT- BTC ngày 19/3/2025
-	Chi phí giải khát (Ban 4 người, UBND phường Đồng Hới 02 người, hộ ảnh hưởng 4 người)	Người/ ngày	10	0.5	100,000	500,000	Khoản 7 Điều 01 Thông tư 12/2025/TT-

							<i>BTC ngày 19/3/2025</i>
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: $(4,8+4,32+3,66+2,67)/4 = 3,8625$)	<i>Người/ ngày</i>	4	0.5	410,830	822,000	
-	BHXXH, BHYT, BHTN, KPCĐ: $(3,8625 * 23,5\%) = 0,907$	<i>Người/ ngày</i>	4	0.5	96,545	193,000	
6	Hoàn thiện phương án, lập, kiểm tra, trình thẩm định phương án: Chi phí nội nghiệp gồm hoàn thiện phương án, tham mưu trình thu hồi đất, lập dự toán chi phí, photo hồ sơ...					3,676,000	
6.1	Chi phí hoàn thiện phương án					2,029,000	
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: $(4,8+4,32+3,66+2,67)/4 = 3,8625$)	<i>Người/ ngày</i>	4	1	410,830	1,643,000	
-	BHXXH, BHYT, BHTN, KPCĐ: $(3,8625 * 23,5\%) = 0,907$	<i>Người/ ngày</i>	4	1	96,545	386,000	
6.2	Thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Phòng Kinh tế- Hạ tầng và Đô thị phường Đồng Hới chủ trì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ					600,000	
+	Chi phí cho cán bộ thẩm định	<i>Người/ buổi</i>	4	1	100,000	400,000	<i>Mục 6 khoản 3 Điều 1 Thông tư 42/2022/TT-BTC ngày 06/07/2022</i>
+	Chi phí giải khát	<i>Người/buổi</i>	4	1	50,000	200,000	<i>Khoản 3 Điều 12 Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017</i>
6.3	Chi phí họp thẩm định Ban QLDA						

						1,047,000	
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: $(4,95+(4,32+4,32)+3,66+2,67)/5 = 3,984$)	Người/ ngày	4	0.5	423,753	848,000	
-	BHXXH, BHYT,BHTN, KPCĐ: $(3,984 * 23,5\%) = 0,936$	Người/ ngày	4	0.5	99,582	199,000	
7	Gửi Quyết định công khai, niêm yết Quyết định					241,000	
-	Lương cán bộ Ban thực hiện: 3,66	Người/ ngày	1	0.5	389,291	195,000	
-	BHXXH, BHYT,BHTN, KPCĐ: $(3,66 * 23,5\%) = 0,86$	Người/ ngày	1	0.5	91,483	46,000	
8	Chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bàn giao mặt bằng: Gửi giấy mời 0,5 ngày; (chi phí nội nghiệp 0,5 ngày, trả tiền 0,5 ngày)					2,049,000	
8.1	Gửi giấy mời chi trả tiền	Người/ ngày				241,000	
-	Lương cán bộ Ban thực hiện: 3,66	Người/ ngày	1	0.5	389,291	195,000	
-	BHXXH, BHYT,BHTN, KPCĐ: $(3,66 * 23,5\%) = 0,86$	Người/ ngày	1	0.5	91,483	46,000	
8.2	Chi phí chi trả tiền 0,5 ngày					1,808,000	
-	Chi phí giải khát (Ban 5 người, UBND phường 01 người, hộ ảnh hưởng 04 người)	Người/ ngày	10	0.5	100,000	500,000	Khoản 7 Điều 01 Thông tư 12/2025/TT- BTC ngày 19/3/2025
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: $(4,95+(4,32+4,32)+3,66+2,67)/5 = 3,984$)	Người/ ngày	5	0.5	423,753	1,059,000	
-	BHXXH, BHYT,BHTN, KPCĐ: $(3,984 * 23,5\%) = 0,936$	Người/ ngày	5	0.5	99,582	249,000	

9	Chi phí bàn giao thực địa: 0,5 ngày)					1,308,000	
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: $(4,95+(4,32+4,32)+3,66+2,67)/5 = 3,984$)	Người/ ngày	5	0.5	423,753	1,059,000	
-	BHXXH, BHYT,BHTN, KPCĐ: $(3,984* 23,5\%)= 0,936$	Người/ ngày	5	0.5	99,582	249,000	
10	Chi phí làm thủ tục chỉnh lý GCNQSDĐ cho các hộ dân, trả GCN QSDĐ cho các hộ gia đình : 01 ngày)					384,000	
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: 2,67	Người/ ngày	1	1	283,991	284,000	
-	BHXXH, BHYT,BHTN, KPCĐ: $(2,67*23,5\%)= 0,627$	Người/ ngày	1	1	99,663	100,000	
11	Các khoản chi phí phục vụ cho công tác GPMB					2,000,000	
*	In ấn, phoho tô bản đồ, tài liệu, hồ sơ phục vụ công tác GPMB: Photo hồ sơ trích đo, bản đồ thu hồi đất, thông báo thu hồi đất gửi các hộ dân, hồ sơ phục vụ công tác áp giá, lập PA, hồ sơ trình thẩm định...					2,000,000	
I	CỘNG CHI PHÍ THỰC HIỆN					2,074,000	
II	CHI PHÍ TƯ VẤN XÁC ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ (Theo Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 11/3/2026 của UBND phường Đồng Hới về việc phê duyệt dự toán tư vấn xác định giá đất cụ thể để phục vụ công tác GPMB dự án TBA 110kV Bảo Ninh và đầu nối)					27,351,000	
III	TỔNG CÔNG: III= (I+II)					49,425,000	

Bằng chữ: Bốn mươi chín triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn./.

